

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SIÊU THANH**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>8 - 11</b>
<hr/>	
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>12</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>13 - 14</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>15 - 37</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>38 - 41</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### Khái quát về Tập đoàn

##### *Công ty mẹ*

Công ty cổ phần Siêu Thanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302563707, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 29 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 138.013.850.000 VND

##### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 6262 8888  
Fax : (84-8) 6262 5888  
E-mail : info@st8.vn  
Mã số thuế : 0302563707

##### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Vũng Tàu	33 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại TP. Đà Nẵng	36A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ – Công ty cổ phần Siêu Thanh	200 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Đồng Nai	97/482A khu phố 4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Công ty cổ phần Siêu Thanh tại Hà Nội	591 Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Bình Dương	Lô NP5, Ô16, đường 30 tháng 4, trung tâm đô thị Becamex, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Long An	17A đường số 3, phường 2, TP. Tân An, tỉnh Long An
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh Tây Hà Nội	Số 11 lô 13A khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Công ty cổ phần Siêu Thanh – Chi nhánh An Giang	Số 191 Trần Hưng Đạo, khóm Bình Long 2, phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy nông ngư cơ; thiết bị máy công nghiệp khai khoáng - lâm nghiệp - xây dựng và linh kiện phụ tùng; thiết bị điện, vật liệu điện, thiết bị chữa cháy;
- Mua bán máy vi tính;
- Mua bán điện thoại, máy quay phim, máy chụp ảnh, điện tử gia dụng;
- Mua bán máy nông ngư cơ;
- Mua bán văn phòng phẩm, hàng kim khí điện máy, hóa mỹ phẩm;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy fax;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy quay phim, máy chụp ảnh;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Cho thuê thiết bị văn phòng;
- Lắp ráp thiết bị văn phòng;
- Lắp ráp máy fax;
- Lắp ráp máy chụp hình, quay phim;
- Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy;
- Kinh doanh bất động sản (chỉ thực hiện khoản 1 điều 10 Luật kinh doanh bất động sản);
- Xây dựng nhà các loại;
- Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở);
- Lắp ráp mô-tơ.

### Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103010901 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	55,06%
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305273107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	58,23%
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312992783 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	90,00%

### Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra ở các công ty con tăng mạnh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 41).

Trong năm, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 154/BQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 28 tháng 4 năm 2014, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 172/NQ-HĐQT-ST ngày 14 tháng 5 năm 2014 và Nghị quyết số 450/NQ-HĐQT/ST ngày 20 tháng 10 năm 2014. Đồng thời, Công ty cũng trích lập quỹ dự phòng tài chính theo Điều lệ Công ty. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND
Cổ tức năm 2014 bằng tiền (2.000 VND/cổ phiếu)	26.231.908.000
Cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)	12.488.620.000
Trích quỹ dự phòng tài chính	1.248.862.000
<b>Cộng</b>	<b>39.969.390.000</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Siêu Thanh trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	28 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	28 tháng 4 năm 2014
Ông Hứa Đức Huy	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	26 tháng 9 năm 2014
Ông Lê Văn Hà	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Hữu Nam	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Võ Văn Chính	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	26 tháng 9 năm 2014	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hương	Trưởng ban	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Bà Cái Kim Thoa	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013 <sup>(*)</sup>	-
Bà Nguyễn Hồng Cúc Phương	Thành viên	18 tháng 4 năm 2013	-

<sup>(\*)</sup> Ngày tái bổ nhiệm

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007	28 tháng 4 năm 2014
Ông Yung Cam Meng	Tổng Giám đốc	28 tháng 4 năm 2014	-
Ông Đỗ Quốc Lâm	Giám đốc điều hành	01 tháng 01 năm 2007	26 tháng 9 năm 2014
Ông Phạm Vĩnh Phú	Giám đốc điều hành	26 tháng 9 năm 2014	04 tháng 11 năm 2014
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Giám đốc tài chính	28 tháng 4 năm 2014	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Yung Cam Meng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 23 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0256/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2015, từ trang 08 đến trang 41 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Siêu Thanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)**

---

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Bùi Văn Khả – Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1

**Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2058-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>263.983.739.464</b>	<b>206.914.537.558</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>101.151.672.245</b>	<b>83.721.906.105</b>
1. Tiền	111		50.068.291.145	24.883.705.787
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.083.381.100	58.838.200.318
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>345.000.000</b>	<b>345.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	345.000.000	345.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>60.272.342.862</b>	<b>51.933.180.734</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	47.119.280.848	50.702.615.422
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.232.164.343	452.567.863
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	4.172.766.917	1.421.667.536
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(251.869.246)	(643.670.087)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>97.652.694.594</b>	<b>67.836.231.663</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	97.895.964.563	70.350.423.749
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(243.269.969)	(2.514.192.086)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.562.029.763</b>	<b>3.078.219.056</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	988.471.206	662.032.357
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		854.152.257	1.160.589.269
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	105.287.904	149.505.410
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.614.118.396	1.106.092.020

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>124.681.505.006</b>	<b>147.042.430.772</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.597.701.402</b>	<b>4.510.770.802</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	5.597.701.402	4.510.770.802
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>34.267.302.860</b>	<b>56.739.589.187</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	20.961.294.504	24.154.181.727
<i>Nguyên giá</i>	222		47.453.544.922	53.347.782.976
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(26.492.250.418)	(29.193.601.249)
2. Tài sản cố định thuê tài chính			-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	13.306.008.356	13.316.453.360
<i>Nguyên giá</i>	228		13.682.473.347	13.682.473.347
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(376.464.991)	(366.019.987)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	19.268.954.100
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>67.736.283.633</b>	<b>69.864.347.637</b>
<i>Nguyên giá</i>	241	V.15	75.781.699.978	75.781.699.978
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(8.045.416.345)	(5.917.352.341)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>8.080.800.000</b>	<b>8.080.800.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	8.080.800.000	8.080.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>8.999.417.111</b>	<b>7.846.923.146</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	7.796.692.111	6.744.198.146
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.202.725.000	1.102.725.000
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>388.665.244.470</b>	<b>353.956.968.330</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>53.094.314.980</b>	<b>59.014.664.741</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>51.311.250.764</b>	<b>57.337.664.717</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
2. Phải trả người bán	312	V.19	25.926.786.668	20.755.741.269
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	2.942.145.728	14.312.476.662
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	9.500.748.159	8.796.386.354
5. Phải trả người lao động	315	V.22	4.436.658.804	6.095.766.764
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	4.840.518.682	3.712.900.945
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		3.664.392.723	3.664.392.723
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.783.064.216</b>	<b>1.677.000.024</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	1.083.771.000	1.083.771.000
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	699.293.216	593.229.024
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>288.029.826.906</b>	<b>259.273.177.075</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>288.029.826.906</b>	<b>259.273.177.075</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.26	138.013.850.000	125.525.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.26	2.572.620.000	2.572.620.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.26	(2.206.190.840)	(2.206.190.840)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.26	3.880.961.542	3.880.961.542
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.26	13.801.385.000	12.552.523.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.26	131.967.201.204	116.948.033.373
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.27</b>	<b>47.541.102.584</b>	<b>35.669.126.514</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>388.665.244.470</b>	<b>353.956.968.330</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		212.118.782	212.118.782
5. Ngoại tệ các loại : Dollar Mỹ (USD)		845,34	884,46
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Trịnh Thị Thanh Nhân  
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**


Năm 2014


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.142.729.686.868	814.646.346.944
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	627.162.956	348.931.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.142.102.523.912	814.297.415.944
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	938.964.779.114	640.402.000.807
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		203.137.744.798	173.895.415.137
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.190.017.208	5.179.521.341
7. Chi phí tài chính	22		5.841.460	161.436
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	79.946.103.238	67.616.469.552
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	56.624.784.983	47.718.091.565
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		70.751.032.325	63.740.213.925
11. Thu nhập khác	31	VI.6	11.711.382.996	9.296.946.890
12. Chi phí khác	32	VI.7	5.318.827.944	3.847.242.776
13. Lợi nhuận khác	40		6.392.555.052	5.449.704.114
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.143.587.377	69.189.918.039
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	16.755.053.476	17.585.694.757
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>60.388.533.901</u>	<u>51.604.223.282</u>
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		5.399.976.070	2.099.666.094
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		54.988.557.831	49.504.557.188
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.002</u>	<u>3.603</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

  
Trịnh Thị Thanh Nhân  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
Yung Cam Meng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		77.143.587.377	69.189.918.039
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, V.14, V.15	10.375.004.337	10.805.516.922
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(673.919.984)	(169.087.057)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6, VI.7	(5.255.377.125)	(6.442.814.551)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		81.589.294.605	73.383.533.353
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.246.211.509)	(10.273.852.598)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(33.571.854.015)	(13.199.205.644)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.502.036.983)	18.771.002.715
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(84.849.898)	(4.454.819.093)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(16.560.652.983)	(17.799.088.188)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		7.224.712.143	1.365.427.179
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.990.883.835)	(1.627.023.443)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>14.857.517.525</b>	<b>46.165.974.281</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13, VII	(7.036.304.164)	(8.339.329.935)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		25.470.683.471	5.172.447.955
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(345.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.894.777.208	4.903.061.182
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>22.329.156.515</b>	<b>1.391.179.202</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

#### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.27	8.800.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(28.556.907.900)	(26.147.905.975)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(19.756.907.900)</u>	<u>(26.147.905.975)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.429.766.140	21.409.247.508
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	83.721.906.105	62.312.658.597
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>101.151.672.245</u>	<u>83.721.906.105</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

Trịnh Thị Thanh Nhân  
Người lập biểu

Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng



Yung Cam Meng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Siêu Thanh bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế; Cho thuê thiết bị văn phòng; Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy; Lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, gò, hàn, sơn; xi mạ điện; tái chế phế thải tại trụ sở). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe ô tô (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). Mua bán linh kiện, phụ tùng xe ô tô, thiết bị điện tử, hàng kim khí điện máy.
- Tổng số các công ty con** : 03  
*Trong đó:*  
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	Số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	55,06%	55,06%
Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	Số 161F Dạ Nam, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh	58,23%	58,23%
Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	A20 đường Nguyễn Hữu Thọ, Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	90,00%	90,00%
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 710 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 660 nhân viên).
- Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**  
Doanh thu năm nay tăng đáng kể so với năm trước chủ yếu là do số lượng xe bán ra ở các công ty con tăng mạnh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

---

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất từ năm 2015 trở đi.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Siêu Thanh (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh đối với ô tô nguyên chiếc, bình quân gia quyền đối với thiết bị văn phòng, phụ tùng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 06

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 8. Tài sản thuê hoạt động

##### *Tập đoàn là bên cho thuê*

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

##### *Tập đoàn là bên đi thuê*

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	46
Nhà cửa, vật kiến trúc	25

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao

##### *Bản quyền*

Nguyên giá của bản quyền mua lại từ bên thứ ba và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán*

Nguyên giá của phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

##### *Tài sản cố định vô hình khác*

Tài sản cố định khác là toàn bộ các chi phí liên quan đến tài liệu hướng dẫn đại lý và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 12. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Chi phí sửa chữa, phần mềm*

Chi phí sửa chữa, phần mềm được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trong 03 năm.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

##### *Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng*

Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng Công ty đang sử dụng được trả trước một lần và được phân bổ theo thời hạn thuê là 10 năm (đến ngày 31/12/2022).

#### 13. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

#### 14. Trợ cấp thôi việc

Các Công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 15. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty cổ phần Siêu Thanh.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do các công ty trong Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### 16. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 17. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập theo Điều lệ và Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn. Mục đích sử dụng các quỹ như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

#### 18. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các Công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.081 VND/USD  
31/12/2014 : 21.045 VND/USD

#### 20. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.8.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 21. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **23. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **24. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	285.512.143	799.305.460
Tiền gửi ngân hàng	49.782.779.002	24.084.400.327
Các khoản tương đương tiền (*)	51.083.381.100	58.838.200.318
Cộng	<u>101.151.672.245</u>	<u>83.721.906.105</u>

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm của Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh. Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng này cho Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á để đảm bảo cho việc Ngân hàng bảo lãnh cho Công ty thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng.

#### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	14.056.084.602	24.269.640.964
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	8.658.592.410	14.665.582.039
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	13.846.989.965	11.767.392.419
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	10.557.613.871	-
Cộng	<u>47.119.280.848</u>	<u>50.702.615.422</u>

#### 4. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	1.525.242.893	203.716.661
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	21.928.335	205.460.202
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	6.564.230.331	43.391.000
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	1.120.762.784	-
Cộng	<u>9.232.164.343</u>	<u>452.567.863</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH ô tô GM Việt Nam – phải thu tiền chiết khấu hàng hóa	3.320.454.546	1.198.363.636
Công ty Honda Việt Nam - tiền hỗ trợ bán hàng	720.000.000	30.000.000
Các khoản phải thu khác	132.312.371	193.303.900
<b>Cộng</b>	<b><u>4.172.766.917</u></b>	<b><u>1.421.667.536</u></b>

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	29.745.119	125.393.861
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	147.319.834	208.745.796
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	-	168.475.279
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	74.804.293	141.055.151
<b>Cộng</b>	<b><u>251.869.246</u></b>	<b><u>643.670.087</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Số đầu năm	643.670.087
Hoàn nhập dự phòng	(391.800.841)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>251.869.246</u></b>

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	59.686.228	99.034.694
Công cụ, dụng cụ	8.300.000	-
Hàng hóa	97.827.978.335	70.251.389.055
<b>Cộng</b>	<b><u>97.895.964.563</u></b>	<b><u>70.350.423.749</u></b>

#### 8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	440.379.272	121.852.823
Chi phí thuê nhà, văn phòng	548.091.934	540.179.534
<b>Cộng</b>	<b><u>988.471.206</u></b>	<b><u>662.032.357</u></b>

#### 10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	99.329.167	99.329.167
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	5.958.737	50.176.243
<b>Cộng</b>	<b><u>105.287.904</u></b>	<b><u>149.505.410</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	2.198.590.955	672.016.815
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	346.495.922	401.043.686
Tài sản thiếu chờ xử lý	69.031.519	33.031.519
<b>Cộng</b>	<b>2.614.118.396</b>	<b>1.106.092.020</b>

#### 12. Phải thu dài hạn khác

Các khoản cho nhân viên mượn tiền không thu lãi.

#### 13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	12.135.125.493	21.394.765.779	12.302.258.571	3.973.859.083	3.541.774.050	53.347.782.976
Mua sắm mới	53.144.000	431.056.362	6.657.109.888	-	-	7.141.310.250
Tăng từ hàng tồn kho chuyển qua làm tài sản cho thuê	-	4.629.626.833	-	-	-	4.629.626.833
Tăng khác	-	-	15.868.291	-	-	15.868.291
Thanh lý, nhượng bán	(2.827.152.000)	-	(7.147.975.804)	-	-	(9.975.127.804)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(2.179.100.706)	-	-	-	(2.179.100.706)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(5.526.814.918)	-	-	-	(5.526.814.918)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.361.117.493</b>	<b>18.749.533.350</b>	<b>11.827.260.946</b>	<b>3.973.859.083</b>	<b>3.541.774.050</b>	<b>47.453.544.922</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.620.352.818	4.546.603.060	1.954.493.070	1.089.773.790	1.867.942.719	11.079.165.457
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.045.817.377	13.372.354.048	5.479.364.211	3.236.309.813	3.059.755.800	29.193.601.249
Khấu hao trong năm	413.456.316	4.443.714.098	2.423.133.310	576.817.056	379.374.549	8.236.495.329
Tăng khác	-	-	15.868.291	-	-	15.868.291
Thanh lý, nhượng bán	(633.107.000)	-	(4.500.891.350)	-	-	(5.133.998.350)
Giảm tài sản cho thuê về nhập kho chờ bán	-	(1.586.984.101)	-	-	-	(1.586.984.101)
Kết chuyển công cụ, dụng cụ	-	(4.232.732.000)	-	-	-	(4.232.732.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.826.166.693</b>	<b>11.996.352.045</b>	<b>3.417.474.462</b>	<b>3.813.126.869</b>	<b>3.439.130.349</b>	<b>26.492.250.418</b>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	8.089.308.116	8.022.411.731	6.822.894.360	737.549.270	482.018.250	24.154.181.727
Số cuối năm	5.534.950.800	6.753.181.305	8.409.786.484	160.732.214	102.643.701	20.961.294.504
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền	Phần mềm máy vi tính, phần mềm kế toán	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.290.340.860	160.436.500	73.185.987	158.510.000	13.682.473.347
Số cuối năm	13.290.340.860	160.436.500	73.185.987	158.510.000	13.682.473.347
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	160.436.500	47.073.487	158.510.000	366.019.987
Khấu hao trong năm	-	-	10.445.004	-	10.445.004
Số cuối năm	-	160.436.500	57.518.491	158.510.000	376.464.991
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.290.340.860	-	26.112.500	-	13.316.453.360
Số cuối năm	13.290.340.860	-	15.667.496	-	13.306.008.356
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

#### 15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
Số cuối năm	49.461.000.000	26.320.699.978	75.781.699.978
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.150.472.000	3.766.880.341	5.917.352.341
Khấu hao trong năm	1.075.236.000	1.052.828.004	2.128.064.004
Số cuối năm	3.225.708.000	4.819.708.345	8.045.416.345
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	47.310.528.000	22.553.819.637	69.864.347.637
Số cuối năm	46.235.292.000	21.500.991.633	67.736.283.633

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư trên.

#### 16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần Điện Cơ	258.900	3.580.800.000	258.900	3.580.800.000
Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh điện lực TP. Hồ Chí Minh	450.000	4.500.000.000	450.000	4.500.000.000
Cộng		8.080.800.000		8.080.800.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	2.844.815.706	5.515.312.271	(3.966.355.957)	4.393.772.020
Chi phí sửa chữa	37.851.249	29.195.000	(33.851.249)	33.195.000
Chi phí phần mềm quản lý	282.274.100	-	(94.114.100)	188.160.000
Tiền thuê đất bổ sung cho tiền thuê văn phòng nhà xưởng	3.579.257.091	-	(397.692.000)	3.181.565.091
<b>Cộng</b>	<b>6.744.198.146</b>	<b>5.544.507.271</b>	<b>(4.492.013.306)</b>	<b>7.796.692.111</b>

#### 18. Tài sản dài hạn khác

Tiền đặt cọc thuê văn phòng.

#### 19. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	6.439.840	16.949.663.457
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	980.454.610	866.003.606
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.057.383.160	2.940.074.206
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	22.882.509.058	-
<b>Cộng</b>	<b>25.926.786.668</b>	<b>20.755.741.269</b>

#### 20. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	1.214.329.783	3.524.670.385
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	1.727.815.945	10.787.806.277
<b>Cộng</b>	<b>2.942.145.728</b>	<b>14.312.476.662</b>

#### 21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.725.006.660	17.522.052.369	(16.405.096.960)	2.841.962.069
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	5.977.116.877	16.755.053.476	(16.560.652.983)	6.171.517.370
Thuế thu nhập cá nhân (*)	944.757.407	4.545.536.312	(5.108.312.903)	381.980.816
Các loại thuế khác	-	26.006.018	(26.006.018)	-
<b>Cộng</b>	<b>8.646.880.944</b>	<b>38.848.648.175</b>	<b>(38.100.068.864)</b>	<b>9.395.460.255</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

#### Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng trong khu chế xuất 0%
- Cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng ngoài khu ngoài chế xuất trong nước 10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Các Công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm:	
Tại Công ty cổ phần Siêu Thanh	14.151.543.301
Tại Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh	-
Tại Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh	2.514.504.614
Tại Công ty cổ phần thiết bị văn phòng Siêu Thanh	89.005.561
<b>Cộng</b>	<b>16.755.053.476</b>

#### *Các loại thuế khác*

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

#### 22. Phải trả người lao động

Phải trả tiền lương tháng 12 và lương tháng 13 cho cán bộ công nhân viên.

#### 23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	115.693.421	135.839.052
Nhận ký quỹ, ký cược	2.039.646.411	2.013.228.285
Cổ tức phải trả	24.025.775	21.025.675
Phải trả khác	2.661.153.075	1.542.807.933
<b>Cộng</b>	<b>4.840.518.682</b>	<b>3.712.900.945</b>

#### 24. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ tiền cho thuê quyền sử dụng một phần lô đất tại quận 8, TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH nhà hàng Vọng Các.

#### 25. Doanh thu chưa thực hiện

Tiền cho thuê mặt bằng nhận trước.

#### 26. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 39.

Trong năm Công ty cổ phần Siêu Thanh đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:01 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 154/BQ-ĐHĐCĐ/ST ngày 28 tháng 4 năm 2014 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 172/NQ-HĐQT-ST ngày 14 tháng 5 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Siêu Thanh đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 12.488.620.000 VND. Ngày 29 tháng 7 năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 138.013.850.000 VND.

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức đã trả cho cổ đông Công ty mẹ	26.228.907.900
Cổ tức đã trả cho cổ đông thiểu số	2.328.000.000
<b>Cộng</b>	<b>28.556.907.900</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.801.385	12.552.523
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.801.385	12.552.523
- Cổ phiếu phổ thông	13.801.385	12.552.523
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	61.000	61.000
- Cổ phiếu phổ thông	61.000	61.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.740.385	12.491.523
- Cổ phiếu phổ thông	13.740.385	12.491.523
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	35.669.126.514
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	5.399.976.070
Nhận vốn góp	8.800.000.000
Chia cổ tức	<u>(2.328.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>47.541.102.584</u>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm là doanh thu của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm là giá vốn của hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	288.097.576	251.018.671
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.714.777.208	4.723.061.182
Lãi bán hàng trả chậm	6.762.696	25.441.488
Cổ tức, lợi nhuận được chia	180.000.000	180.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	379.728	-
Cộng	<u>4.190.017.208</u>	<u>5.179.521.341</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	64.349.567.722	53.273.506.469
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.776.064.719	1.541.432.257
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.101.246.623	2.317.762.236
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.168.564.829	3.145.849.516
Chi phí khác	8.550.659.345	7.337.919.074
<b>Cộng</b>	<b><u>79.946.103.238</u></b>	<b><u>67.616.469.552</u></b>

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	25.652.963.725	22.556.969.490
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.590.683.309	1.497.297.269
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.511.848.016	3.292.919.470
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.250.492.834	17.050.655.462
Chi phí khác	8.618.797.099	3.320.249.874
<b>Cộng</b>	<b><u>56.624.784.983</u></b>	<b><u>47.718.091.565</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	6.201.729.371	5.172.447.955
Tiền thưởng, tiền hỗ trợ	5.451.060.617	3.824.220.736
Thu nhập khác	58.593.008	300.278.199
<b>Cộng</b>	<b><u>11.711.382.996</u></b>	<b><u>9.296.946.890</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	4.841.129.454	3.632.694.586
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	17.408.243
Chi phí khác	477.698.490	197.139.947
<b>Cộng</b>	<b><u>5.318.827.944</u></b>	<b><u>3.847.242.776</u></b>

#### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông của Công ty mẹ	54.988.557.831	49.504.557.188
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ	54.988.557.831	49.504.557.188
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.740.385	13.740.385
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>4.002</u></b>	<b><u>3.603</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.491.523	12.491.523
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<u>1.248.862</u>	<u>1.248.862</u>
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b><u>13.740.385</u></b>	<b><u>13.740.385</u></b>

Năm 2014 Công ty cổ phần Siêu Thanh đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.963 VND xuống còn 3.603 VND.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ với số tiền là 105.006.086 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Siêu Thanh và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ sửa chữa xe	2.439.248	-
Bán hàng hóa	298.140.257	-
Chuyển nhượng bất động sản	19.268.954.100	5.159.796.750

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 3.739.970.000 VND (số đầu năm là 622.760.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm này là 7.157.885.134 VND (năm trước là 5.955.265.771 VND).

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp, với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thiết bị văn phòng: mua bán, sửa chữa máy photocopy, máy vi tính, máy fax, thiết bị văn phòng,...
- Lĩnh vực ô tô: mua bán, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe hơi và các linh kiện, phụ tùng xe hơi.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 40 đến trang 42.

#### *Khu vực địa lý*

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Thuê hoạt động

#### *Các hợp đồng di thuê*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	4.886.753.400	4.886.753.400
Trên 01 năm đến 05 năm	19.547.013.600	19.547.013.600
Trên 05 năm	14.660.260.200	19.547.013.600
<b>Cộng</b>	<b><u>39.094.027.200</u></b>	<b><u>43.980.780.600</u></b>

Công ty cổ phần ô tô Kim Thanh thuê văn phòng nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và có khả năng gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách yêu cầu ứng trước tiền hàng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính, chỉ bàn giao xe khi khách hàng thanh toán đủ hoặc được ngân hàng đảm bảo thanh toán. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.151.672.245	-	-	-	101.151.672.245
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000
Phải thu khách hàng	46.650.686.492	-	-	468.594.356	47.119.280.848
Các khoản phải thu khác	11.259.226.870	-	-	-	11.259.226.870
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
<b>Cộng</b>	<b>167.487.385.607</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>468.594.356</b>	<b>167.955.979.963</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.721.906.105	-	-	-	83.721.906.105
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	-	-	345.000.000
Phải thu khách hàng	48.582.689.437	-	-	2.119.925.985	50.702.615.422
Các khoản phải thu khác	7.436.207.024	-	-	-	7.436.207.024
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	-	-	8.080.800.000
<b>Cộng</b>	<b>148.166.602.566</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.119.925.985</b>	<b>150.286.528.551</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	25.926.786.668	-	-	25.926.786.668
Các khoản phải trả khác	4.724.825.261	1.083.771.000	-	5.808.596.261
<b>Cộng</b>	<b>30.651.611.929</b>	<b>1.083.771.000</b>	<b>-</b>	<b>31.735.382.929</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	20.755.741.269	-	-	20.755.741.269
Các khoản phải trả khác	3.577.061.893	1.083.771.000	-	4.660.832.893
<b>Cộng</b>	<b>24.332.803.162</b>	<b>1.083.771.000</b>	<b>-</b>	<b>25.416.574.162</b>

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích, đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy, đánh giá được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm gửi và kỳ hạn gửi thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Ban Lãnh đạo các Công ty trong Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty cổ phần Siêu Thanh nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty cổ phần Siêu Thanh quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Siêu Thanh là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro về giá hàng hóa

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch kinh doanh và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thế chấp khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 01 năm để đảm bảo cho việc Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á bảo lãnh cho Công ty cổ phần ô tô Cường Thanh thực hiện hợp đồng cung cấp xe cho khách hàng. Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 345.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 345.000.000 VND).

Các Công ty còn lại không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

##### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.151.672.245	-	83.721.906.105	-	101.151.672.245	83.721.906.105
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	345.000.000	-	345.000.000	-	345.000.000	345.000.000
Phải thu khách hàng	47.371.150.094	(251.869.246)	50.702.615.422	(643.670.087)	47.119.280.848	50.058.945.335
Các khoản phải thu khác	11.259.226.870	-	7.436.207.024	-	11.259.226.870	7.436.207.024
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.080.800.000	-	8.080.800.000	-	8.080.800.000	8.080.800.000
Cộng	<u>168.207.849.209</u>	<u>(251.869.246)</u>	<u>150.286.528.551</u>	<u>(643.670.087)</u>	<u>167.955.979.963</u>	<u>149.642.858.464</u>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	25.926.786.668	20.755.741.269	25.926.786.668
Các khoản phải trả khác	5.808.596.261	4.660.832.893	5.808.596.261	4.660.832.893
Cộng	<u>31.735.382.929</u>	<u>25.416.574.162</u>	<u>31.735.382.929</u>	<u>25.416.574.162</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)


Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng giá trị sổ sách trừ khoản chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 03 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Siêu Thanh đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

  
Trịnh Thị Thanh Nhân  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
Yung Cam Meng  
Tổng Giám đốc


## CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế		Đơn vị tính: VND
						chưa phân phối	Cộng	
Số dư đầu năm trước	119.579.020.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	11.957.902.000	97.778.111.185	233.562.423.887	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	49.504.557.188	49.504.557.188	
Tăng vốn từ lợi nhuận	5.946.210.000	-	-	-	-	(5.946.210.000)	-	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	594.621.000	(594.621.000)	-	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(23.793.804.000)	(23.793.804.000)	
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>125.525.230.000</b>	<b>2.572.620.000</b>	<b>(2.206.190.840)</b>	<b>3.880.961.542</b>	<b>12.552.523.000</b>	<b>116.948.033.373</b>	<b>259.273.177.075</b>	
Số dư đầu năm nay	125.525.230.000	2.572.620.000	(2.206.190.840)	3.880.961.542	12.552.523.000	116.948.033.373	259.273.177.075	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	54.988.557.831	54.988.557.831	
Tăng vốn từ lợi nhuận	12.488.620.000	-	-	-	-	(12.488.620.000)	-	
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.248.862.000	(1.248.862.000)	-	
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(26.231.908.000)	(26.231.908.000)	
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>138.013.850.000</b>	<b>2.572.620.000</b>	<b>(2.206.190.840)</b>	<b>3.880.961.542</b>	<b>13.801.385.000</b>	<b>131.967.201.204</b>	<b>288.029.826.906</b>	

  
Trịnh Thị Thanh Nhân  
Người lập biểu

  
Đinh Thị Hồng Vân  
Kế toán trưởng

  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	250.772.215.041	891.330.308.871	-	1.142.102.523.912
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	14.549.421.498	1.256.120.977	(15.805.542.475)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>265.321.636.539</b>	<b>892.586.429.848</b>	<b>(15.805.542.475)</b>	<b>1.142.102.523.912</b>
Chi phí bộ phận	207.431.558.777	883.909.651.033	(15.805.542.475)	1.075.535.667.335
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.890.077.762	8.676.778.815	-	66.566.856.577
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				66.566.856.577
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.190.017.208
Doanh thu hoạt động tài chính				(5.841.460)
Chi phí tài chính				11.711.382.996
Thu nhập khác				(5.318.827.944)
Chi phí khác				(16.755.053.476)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				60.388.533.901
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>17.147.198.227</b>	<b>68.299.545</b>	<b>(7.194.136.336)</b>	<b>16.021.361.436</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>11.321.256.525</b>	<b>3.545.761.118</b>	<b>-</b>	<b>14.867.017.643</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
 BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	241.020.988.260	573.276.427.684	-	814.297.415.944
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	4.316.636.467	1.717.923.567	(6.034.560.034)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>245.337.624.727</b>	<b>574.994.351.251</b>	<b>(6.034.560.034)</b>	<b>814.297.415.944</b>
Chi phí bộ phận	187.598.828.910	574.172.293.048	(6.034.560.034)	755.736.561.924
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	57.738.795.817	822.058.203	-	58.560.854.020
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				58.560.854.020
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				5.179.521.341
Doanh thu hoạt động tài chính				(161.436)
Chi phí tài chính				9.296.946.890
Thu nhập khác				(3.847.242.776)
Chi phí khác				(17.585.694.757)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>51.604.223.282</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>10.942.065.279</b>	<b>8.103.620.521</b>	<b>-</b>	<b>19.045.685.800</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.726.323.650</b>	<b>3.973.097.743</b>	<b>-</b>	<b>12.699.421.393</b>

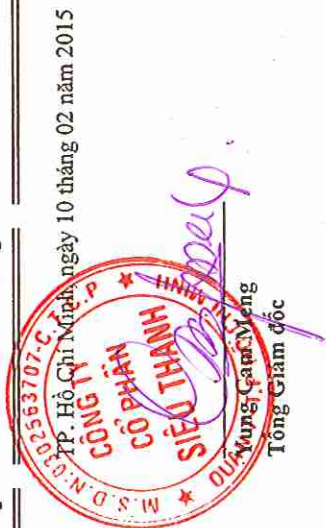
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

*WTK*

Trịnh Thị Thanh Nhân  
 Người lập biểu

*Đinh Thị Hồng Vân*

Đinh Thị Hồng Vân  
 Kế toán trưởng



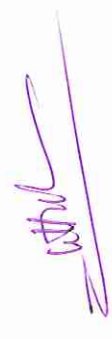
**CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH**

Địa chỉ: A20 Tân Phong, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				Đơn vị tính: VND
	Thiết bị văn phòng	Ô tô	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	302.324.059.904	102.070.581.001	(15.729.396.435)	388.665.244.470
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	55.044.545.018	13.779.166.397	(15.729.396.435)	388.665.244.470
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	53.094.314.980
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	53.094.314.980
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	250.832.335.607	106.482.632.723	(3.358.000.000)	353.956.968.330
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng tài sản</b>	37.185.173.077	25.187.491.664	(3.358.000.000)	353.956.968.330
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	59.014.664.741
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	59.014.664.741

  
**Trịnh Thị Thanh Nhân**  
 Người lập biểu

  
**Đinh Thị Hồng Vân**  
 Kế toán trưởng

